

Số: 713/BC-UBND

U Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã U Minh giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2026

Căn cứ Công văn số 9301/STC-ĐKKD ngày 20/8/2026 của Sở Tài chính về việc phối hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau về việc giám sát “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. Ủy ban nhân dân xã U Minh báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Thực hiện Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025. Xã U Minh được thành lập trên cơ sở trên cơ sở hợp nhất 03 xã: Khánh Hoà, xã Khánh Tiến, một phần ấp 1, ấp 4 và ấp 9, ấp 10 xã Khánh Lâm, một phần ấp 1, ấp 3 và một phần ấp 4 xã Khánh Thuận, cách trung tâm tỉnh Cà Mau 50 km nằm về phía Tây Bắc, hướng Đông giáp xã Nguyễn Phích tỉnh Cà Mau, hướng Tây giáp giáp biển Tây tỉnh Cà Mau, hướng Nam giáp xã Khánh Lâm tỉnh Cà Mau, hướng Bắc giáp tỉnh An Giang, với diện tích tự nhiên là 14.499,43ha, dân số có 7.655 hộ; có tổng số 33.240 khẩu, địa giới hành chính xã được chia thành 21 ấp (*nay còn lại 15 ấp theo Nghị quyết số 18 ngày 22/6/2026 của HĐND xã U Minh về việc sắp xếp, tổ chức lại các ấp trên địa bàn xã U Minh*).

- Xã U Minh là địa bàn có cơ cấu kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và các ngành nghề sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình. Khu vực kinh tế tư nhân, bao gồm doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, có vai trò quan trọng trong huy động nguồn lực xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và đóng góp vào ngân sách nhà nước.

- Trong thời gian qua, UBND xã xác định phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân dân.

- Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã tiếp tục có bước phát triển tích cực đến thời điểm 30/6/2026 có 400 hộ kinh doanh cá thể với tổng vốn đăng ký kinh doanh khoảng 80.215 triệu đồng; 26 doanh nghiệp, 5 hợp tác xã (*trong đó 3 HTX đang hoạt động, 2 HTX ngừng hoạt động, đang làm thủ tục giải thể*) góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Mặc dù còn nhiều khó khăn do biến động của thị trường và giá cả nguyên vật liệu, nhưng các cơ sở sản xuất kinh doanh vẫn duy trì hoạt động ổn định, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách địa phương đạt chỉ tiêu hàng năm

(Phụ lục thống kê doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh kèm theo)

- Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn như quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, khả năng tiếp cận vốn chưa cao; trình độ quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số chưa đồng đều; khả năng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện

- UBND xã đã triển khai các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; lồng ghép nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học công nghệ và hỗ trợ sản xuất vào chương trình công tác. ***(Phụ lục thống kê văn bản ban hành)***

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- UBND xã phối hợp với cơ quan thuế, ngân hàng, điện lực, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại, giải quyết thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn.

2. Kết quả phát triển khu vực kinh tế tư nhân

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã phát triển mới 03 doanh nghiệp, 2 hợp tác xã, 36 hộ kinh doanh vốn đăng ký lên 12.523 triệu đồng.

- Hoạt động thương mại - dịch vụ ổn định; khu vực chợ có khoảng 100 gian hàng. Mô hình Tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt dài khoảng 500 m có 60 cơ sở kinh doanh đang hoạt động, trong đó khoảng 60% cơ sở đã sử dụng QR hoặc chuyển khoản.

- Trong nông nghiệp, tổng diện tích sản xuất khoảng 13.178 ha, sản lượng lúa khoảng 22.000 tấn; diện tích nuôi trồng thủy sản 8.996 ha, sản lượng thủy sản ước 41.000 tấn.

- Về ngân sách và đầu tư công: 6 tháng đầu năm 2026, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 662 triệu đồng; tổng dự toán ngân sách được giao 140,903 tỷ đồng; chi ngân sách 88,338 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư công năm 2026 là 25 tỷ đồng, đã giải ngân 15 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch.

3. Thực hiện các nhóm nhiệm vụ theo Nghị quyết 68-NQ/TW

3.1. Cải cách thể chế, thủ tục hành chính

- UBND xã đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; chú trọng cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ sản xuất, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Quan điểm chỉ đạo được thực hiện theo hướng chuyển từ tư duy quản lý sang phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định; kịp thời tiếp nhận và xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện cho Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tháng cao điểm Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, góp phần khuyến khích tiêu dùng hàng hóa trong nước, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất tư nhân, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân tại địa phương.

3.2. Tiếp cận đất đai, mặt bằng

- UBND xã thực hiện công khai, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục có liên quan đến đất đai theo quy định; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong giải quyết các vấn đề về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thủ tục đất đai và mặt bằng sản xuất, kinh doanh.

- Đối với những nội dung vượt thẩm quyền cấp xã, UBND xã tổng hợp, báo cáo và phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên để hướng dẫn, giải quyết.

- Qua thực tế, khó khăn chủ yếu của khu vực kinh tế tư nhân trong tiếp cận nguồn lực sản xuất là quy mô sản xuất còn nhỏ, nhu cầu về mặt bằng, vốn đầu tư và hạ tầng phục vụ sản xuất còn lớn trong khi nguồn lực địa phương còn hạn chế.

- Tranh thủ kêu gọi vốn đầu tư của tỉnh, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đầu tư kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông phục vụ cho lưu thông hàng hóa, trao đổi thông tin.

- Hình thành và phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng chủ lực của địa phương như: tôm, cua, lúa gạo.

3.3. Tiếp cận vốn

- UBND xã phối hợp với các tổ chức tín dụng, cơ quan chuyên môn và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình tín dụng và nguồn vốn hỗ trợ theo quy định.

- Tuy nhiên, khả năng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của một bộ phận hộ sản xuất, hộ kinh doanh và hợp tác xã còn hạn chế; nguyên nhân chủ yếu liên quan đến quy mô sản xuất nhỏ, phương án sản xuất kinh doanh, tài sản bảo đảm và khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn.

- Đây là nội dung cần tiếp tục được quan tâm trong thời gian tới để tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân mở rộng sản xuất, đầu tư máy móc, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.4. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- UBND xã đã ban hành và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, Kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đến năm 2030; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai Chợ số, thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất.

- Kết quả trên bước đầu tạo chuyển biến trong ứng dụng công nghệ, thanh toán số và phương thức kinh doanh hiện đại. Tuy nhiên, việc chuyển đổi số giữa các cơ sở kinh doanh chưa đồng đều; kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là khu vực nông thôn, còn hạn chế.

3.5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- UBND xã tập trung tạo điều kiện để doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh, tiếp cận thông tin, chính sách và các chương trình hỗ trợ.

- Tiếp nhận, giải quyết 36 hồ sơ đăng ký kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng vốn khoảng 12.523 triệu đồng; tuyên truyền, hướng dẫn về đăng ký kinh doanh, thuế, an toàn thực phẩm, môi trường và các quy định liên quan.

- Đối với hộ kinh doanh, xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh, thuế, an toàn thực phẩm, môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự đô thị và các quy định có liên quan.

- Việc chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp được xác định là nhiệm vụ cần tiếp tục quan tâm. Tuy nhiên, qua thực tế quản lý, một bộ phận hộ kinh doanh còn tâm lý ngại thay đổi mô hình hoạt động do lo ngại phát sinh thêm thủ tục, chi phí kế toán, thuế và các nghĩa vụ tuân thủ.

3.6. Xúc tiến thương mại, đào tạo, liên kết

- UBND xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp trên tuyên truyền, giới thiệu các chương trình đào tạo, tập huấn, hỗ trợ sản xuất, xúc tiến thương mại đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân.

- Phối hợp tổ chức 02 hội chợ triển lãm thương mại tiêu dùng; vận động liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; tiếp tục cần tăng cường đào tạo quản trị, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu.

- Trong thời gian tới cần tiếp tục tăng cường đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kỹ năng số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng và kỹ năng tiếp cận thị trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Một là, nhận thức của doanh nghiệp và người dân về vai trò của kinh tế tư nhân từng bước được nâng lên; doanh nghiệp và hộ kinh doanh ngày càng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Hai là, môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện thông qua đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai thủ tục và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Ba là, số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp tục phát triển; hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và đóng góp ngân sách.

- Bốn là, việc tiếp cận các chính sách về tín dụng, chuyển đổi số, thương mại điện tử và hỗ trợ sản xuất kinh doanh từng bước được quan tâm.

- Năm là, UBND xã đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận chính sách.

2. Hạn chế, khó khăn

- Cấp xã chủ yếu thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp; nhiều cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp tỉnh hoặc Trung ương nên xã chưa thể chủ động giải quyết.

- Việc tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn do phải bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định pháp luật có liên quan.

- Doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhỏ khó đáp ứng đầy đủ điều kiện để tiếp cận một số nguồn vốn tín dụng.

- Nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của hộ kinh doanh còn hạn chế.

- Công tác đào tạo, tư vấn chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại cần được tăng cường.

- Dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi doanh nghiệp và hộ kinh doanh ở cấp xã chưa được tích hợp đầy đủ, gây khó khăn cho việc thống kê, phân tích và đánh giá chính xác mức độ đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế tư nhân trên địa bàn chủ yếu có quy mô nhỏ; nguồn lực tài chính hạn chế; thị trường tiêu thụ chưa ổn định; sức mua và khả năng mở rộng thị trường còn hạn chế.

- Một số chính sách mới cần có văn bản hướng dẫn và cơ chế thực hiện cụ thể của Trung ương, tỉnh và các ngành chuyên môn.

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn xã còn thấp so với kế hoạch. Đa số hộ kinh doanh vẫn hoạt động quy mô nhỏ, vốn tự có hạn chế, thiếu khả năng tích lũy để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh; đồng thời việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn khó khăn do thiếu tài sản bảo đảm và chưa đáp ứng điều kiện vay vốn.

- Tình hình kinh tế còn nhiều biến động, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng, trong khi sức mua và thị trường tiêu thụ chưa ổn định, làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Điều này khiến nhiều hộ kinh doanh chưa mạnh dạn mở rộng quy mô hoặc chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp.

- Tâm lý e ngại của một bộ phận hộ kinh doanh đối với các quy định về thuế, kế toán, thủ tục quản lý doanh nghiệp vẫn còn phổ biến; cùng với đó là công tác tuyên truyền, vận động chuyển đổi tuy có thực hiện nhưng chưa thường xuyên, sâu sát nên hiệu quả chưa cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và ứng dụng công nghệ của một bộ phận doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn hạn chế.

- Nguồn lực của cấp xã dành cho các chương trình hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp còn hạn chế; việc phối hợp giữa nhiều ngành, nhiều cấp trong một số nội dung chưa thật sự đồng bộ.

- Doanh nghiệp thành lập và hoạt động cần có bộ máy quản quản trị năng lực, trình độ nhất định, đặc biệt có bộ phận kế toán chuyên nghiệp. Trước những yêu cầu trên, qua đánh giá chung những hộ kinh doanh có doanh thu khá cao trên địa bàn còn hạn chế năng lực quản trị và còn yếu kỹ năng vận hành doanh nghiệp.

- Trên địa bàn phần lớn người dân sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ lẻ, dẫn đến số lượng tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh để thành lập doanh nghiệp còn hạn chế.

- Các tuyến đường chính đến trung tâm xã và khu vực tập trung như cửa biển Hương Mai hiện nay đã xuống cấp từ đó gây khó khăn cho vận chuyển hàng hóa, chưa kêu gọi được đầu tư của các doanh nghiệp lớn.

4. Đề xuất, kiến nghị

4.1. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh

- Tiếp tục hoàn thiện và hướng dẫn cụ thể các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở.
- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại.
- Có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn tín dụng với thủ tục phù hợp, đơn giản và thuận lợi hơn.
- Hỗ trợ địa phương trong việc cung cấp, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục vụ quản lý nhà nước.
- Có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh phù hợp quy hoạch.
- Tăng cường các chương trình kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp với hợp tác xã, hộ kinh doanh và vùng sản xuất.

4.2. Đối với các cơ quan chuyên môn

Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã; cung cấp thông tin, tài liệu và các chương trình hỗ trợ để địa phương có cơ sở tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận, thụ hưởng chính sách.

4.3. Đối với các tổ chức tín dụng

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình tín dụng phù hợp; nghiên cứu sản phẩm tín dụng phù hợp với đặc thù sản xuất nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và hộ kinh doanh quy mô nhỏ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW; nâng cao nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân.
2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.
3. Rà soát, cập nhật đầy đủ số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh; theo dõi tình hình hoạt động, khó khăn, vướng mắc để có giải pháp hỗ trợ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền.
4. Tăng cường đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp, hộ kinh doanh; kịp thời tiếp nhận và tổng hợp những khó khăn, kiến nghị phát sinh.
5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và tổ chức tín dụng tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình tín dụng phù hợp.
6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
7. Hỗ trợ quảng bá sản phẩm địa phương, phát triển thương hiệu, thương mại điện tử, sản phẩm OCOP và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

8. Tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính trong quá trình chuyển đổi.

9. Phối hợp với cấp trên tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, pháp luật, thương mại điện tử, chuyển đổi số và xúc tiến thương mại. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; công khai đầu mối tiếp nhận và xử lý khó khăn, kiến nghị.

10. Nhân rộng các mô hình Chợ số, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ.

Ủy ban nhân dân xã U Minh báo cáo Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Phòng Kinh tế (td);
- Lưu: VT (Tú.PKT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Chuột



PHỤ LỤC THÔNG KÊ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 08 /9/2026 của UBND xã)

STT	Nội dung	2023	2024	2025	6T/2026	Ghi chú
1	Doanh nghiệp đang hoạt động	17	19	28	33	
2	Doanh nghiệp thành lập mới	5	2	9	5	
3	Doanh nghiệp tạm ngưng	0	0	0	0	
4	Hộ kinh doanh đang hoạt động	103	192	290	400	
5	Hộ kinh doanh đăng ký mới	35	89	98	110	
6	Tổng vốn đăng ký mới (triệu đồng)	159	659	1.559	2.759	
7	HTX đang hoạt động	2	3	4	6	
8	HTX tạm ngừng	0	0	0	0	
9	HTX thành lập mới	1	1	1	2	



PHỤ LỤC VĂN BẢN BAN HÀNH

(Kèm theo báo cáo số 713/BC-UBND ngày 08 /9/2026 của UBND xã)

STT	Loại văn bản	Cơ quan ban hành	Nội dung
1	Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/6/2025	UBND xã	Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026
2	Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/9/2025	UBND xã	Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển Kinh tế tư nhân
3	Báo cáo số 441/BC-UBND ngày 13/11/2025	UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2025 và đề xuất nhiệm vụ thực hiện Đề án năm 2026
4	Báo cáo số 470/BC-UBND ngày 24/6/2026	UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển doanh nghiệp trong 05 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã U Minh
5	Báo cáo số 494/BC-UBND ngày 01/7/2026	UBND xã	Báo cáo tình hình kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn xã U Minh
6	Công căn số 1557/UBND ngày 14/7/2026	UBND xã	Về việc phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ về công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn
7	Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 17/7/2026	UBND xã	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn xã U Minh
8	Quyết định số 1926/QĐ- UBND ngày 05/8/2026	UBND xã	Quyết định phê duyệt chương trình phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn xã U Minh giai đoạn 2026-2030
9	Công văn số 1752/UBND-KT ngày 10/8/2026	UBND xã	Về việc phát động cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa" trên địa bàn

10	Giấy mời số 246/GM-UBND ngày 21/8/2026	UBND xã	Giấy mời họp mặt giữa lãnh đạo UBND xã và đại diện Doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã
11	Công văn số 1836/UBND-KT ngày 25/8/2026	UBND xã	Về việc phối hợp triển khai khảo sát nguồn cung và nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn